

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 16 - 02 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;
2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị X.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị C.

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2022, quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Vũ Thị X trình bày:

Tôi là em dâu bà C, vào ngày 12/01/2018 bà C có vay tôi số lượng 758 kg cà phê nhân xô, hai bên có lập giấy viết tay cùng ngày, bà C ký nhận nợ, mục đích vay để giải quyết chuyện gia đình, xong công việc sẽ trả lại ngay, vì là chị em nên tôi tin tưởng lời hứa của bà C. Sau một thời gian gia đình cần tiền để trang trải cuộc sống nên tôi đã nhiều lần yêu cầu bà C trả cho tôi số lượng cà phê nhân xô nêu trên nhưng bà C không chịu trả. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà

C phải có nghĩa vụ trả cho tôi số lượng cà phê nhân xô là 758kg, không yêu cầu giải quyết về lãi suất. Việc vay cà phê nhân xô chỉ diễn ra giữa tôi và bà C, chồng tôi là anh Vũ Văn H không tham gia vào việc tôi cho bà C vay cà phê, lập giấy nợ ngày 12/01/2018.

Việc bà C trình bày liên quan đến 5 sào đất của bà C, bà C cho rằng gia đình tôi không trả 5 sào đất cho bà C thì bà C không trả lại cho tôi số lượng cà phê nêu trên, tôi xác định việc đất đai không liên quan gì đến việc vay số lượng cà phê nêu trên.

Bị đơn bà Vũ Thị C, quá trình tham gia tố tụng đã trình bày:

Chị Vũ Thị X là em dâu tôi, ngày 12/01/2018 tôi có vay của chị Vũ Thị X số lượng 758kg cà phê nhân xô (bảy trăm năm mươi tám ki lô gam), khi vay hai bên có viết giấy tay, thể hiện số lượng cà phê tôi vay như trên, tôi có ký và ghi rõ họ tên của mình tại mục người nhận. Nay chị X khởi kiện thì tôi đồng ý sẽ có nghĩa vụ trả cho chị X số lượng 758 kg cà phê nhân xô. Tại bản tự khai tôi trình bày về việc liên quan đến 05 sào đất là để cho Tòa án biết, tôi không có ý kiến hay yêu cầu giải quyết gì về đất đai, vì sự việc này không liên quan đến việc vay 758 kg cà phê nhân xô. Tôi không có yêu cầu phản tố mặc dù tôi đã được Thẩm phán giải thích quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án cấp, thông báo, tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà C đều vắng mặt nên không thể hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn nhiều lần vắng mặt, không tham gia tố tụng đầy đủ là chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về giải quyết nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn, có căn cứ xác định bà C còn nợ bà X số lượng 758 kg cà phê nhân xô. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc bà C phải có nghĩa vụ trả cho bà X số lượng 758kg cà phê nhân xô là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật, tố tụng dân sự: Quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự là vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Vũ Thị C cư trú tại Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng bị đơn: Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa, các giấy báo tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị X Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ giấy đề ngày 12/01/2018, lời trình bày của bà X, lời khai thừa nhận của bà C, có đủ căn cứ xác định vào ngày 12/01/2018, bà C đã vay bà X số lượng 758kg cà phê nhân xô, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn trả nợ. Sau đó bà X đã nhiều lần yêu cầu bà C trả nợ nhưng bà C không thực hiện, quá trình giải quyết vụ án bà C cũng thừa nhận còn nợ bà X số lượng 758kg cà phê nhân xô và đồng ý sẽ có nghĩa vụ trả nợ. Do các đương sự đã tự nguyện giao kết hợp đồng dân sự về việc vay cà phê, nội dung thỏa thuận giữa hai bên không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên. Bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi bà X yêu cầu là vi phạm nghĩa của bên vay, nên cần buộc bà C phải có nghĩa vụ trả cho bà X số lượng 758 kg cà phê nhân xô là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Các bên không thỏa thuận về lãi suất, bà X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Đối với việc bà C trình bày, vào năm 1998 có mua 3 hecta đất, sau đó cho gia đình bà X 2,5 hecta, còn lại 5 sào là của bà C, sau đó gia đình bà X đã bán hết diện tích đất bao gồm 5 sào đất của bà C. Quá trình giải quyết vụ án, bà X, bà C đều xác định vấn đề đất đai không liên quan đến việc bà C vay 758 kg cà phê nhân xô, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cần buộc bị đơn bà Vũ Thị C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính 33.731.000 đồng x 5% (số tiền 33.731.000 đồng là giá trị số lượng 758kg cà phê nhân xô quy ra tiền, theo mức giá cà phê nhân xô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại thời điểm xét xử ngày 16/02/2023 là 44.500 đồng/kg). Cần hoàn trả lại cho bà X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

- Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị X.

Buộc bị đơn bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Vũ Thị X số lượng 758 kg cà phê nhân xô.

2. Về lãi suất: Nguyên đơn bà Vũ Thị X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

- Buộc bị đơn bà Vũ Thị C phải chịu 1.686.500 đồng (*một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị X số tiền 910.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0020687 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân